

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 01/HONECO/2019

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân:

- Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo
- Địa chỉ: Tổ dân phố Hương Lộc, Thị trấn Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Điện thoại: 0211. 3871. 369
- Mã số doanh nghiệp: 2500214564

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Mật ong hoa rừng**

2. Thành phần: Mật ong hoa rừng tự nhiên 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 03 năm kể từ ngày sản xuất (*Ngày sản xuất, hạn sử dụng được in trên nắp hoặc trên nhãn sản phẩm.*)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hũ thủy tinh hoặc hũ nhựa đảm bảo theo:
  - QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng thủy tinh, gốm sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
  - QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp
- Quy cách đóng gói: Đảm bảo theo thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN Quy định về đo lường đối với hàng hóa đóng gói sẵn.  
Quy cách: 100g, 250g, 360g, 500g, 800g, 860g, 1000g,...

Hoặc các bao bì khác theo yêu cầu khách hàng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

- Sử dụng thùng carton để đựng sản phẩm và vận chuyển

**III. Mẫu nhãn sản phẩm**

- Nhãn dự kiến: Nội dung đính kèm hồ sơ

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất đăng ký (*có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm*)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 08 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Lê Thị Nga*



**HONECO**

Qua hàng tinh túy từ thiên nhiên

# Mật Ong Hoa Rừng

ISO 22000: 2005

Hotline: 0967 350 608

Sản phẩm của  
Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo  
Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, Việt Nam  
honeco.com | ongtamdao.vn



## MẬT ONG HOA RỪNG

### Thành phần

Mật ong hoa rừng tự nhiên 100%

### Hướng dẫn sử dụng

Mỗi lần lấy 2-3 thìa (20g-25g) pha với nước ấm, ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối trước khi đi ngủ. Ăn trực tiếp hoặc pha với trà, coffee, nước giải khát...

### Bảo quản

Đậy kín, để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

### Cảnh báo

Sản phẩm có thể kết tinh khi thay đổi nhiệt độ, không làm ảnh hưởng hay giảm chất lượng sản phẩm. Ngâm sản phẩm vào nước nóng 60-80°C cho tan ra và sử dụng bình thường.



Số CB 01/HONECO/2019

Khối lượng tịnh: V 860g



MADE IN VIETNAM



8 933120 912495





**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**  
Mỗi lần lấy 2-3 thìa (20g-25g) pha với nước ấm, ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối trước khi đi ngủ.  
Ăn trực tiếp hoặc pha với trà, coffee, nước giải khát.

Số CB: 01/HONECO/2019

Barcode: 935120 190066

ISO 22000:2005

**MẬT ONG HOA RỪNG**  
Wild Flower Honey

**THÀNH PHẦN**  
Mật ong hoa rừng tự nhiên 100%

**BẢO QUẢN**  
Đậy kín để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

**CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM**  
Sản phẩm có thể kết tinh khi thay đổi nhiệt độ, không ảnh hưởng hay làm giảm chất lượng sản phẩm.  
Ngâm sản phẩm vào nước nóng 60-80°C cho tan ra và sử dụng bình thường.

**Khối lượng tịnh: 45 g**

Sản xuất tại nhà máy  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO**  
Hương Lộc, Bảo Đức,  
Bình Xuyên, Vĩnh Phúc  
ongtamdao.vn/honeco.com

Phân phối hệ thống  
**CÔNG TY CỔ PHẦN EUFOOD SÀI GÒN**  
Số 7A Mã EUFOOD 116 - 118 Đồng Văn Cống  
P. Thành Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh  
T: 028.3.75.18759 e: eufood.saihon@gmail.com

**MADE IN VIETNAM**

**BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**

1. Sản phẩm: Mật ong hoa rừng
2. Sản xuất tại nhà máy :  
 Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo  
 Địa chỉ: Hương Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.
3. Trạng thái sản phẩm:  
 Dạng bào chế: từ lỏng sánh cho đến kết tinh của mật ong.  
 Màu sắc: Màu vàng sáng đến màu vàng thẫm
4. Thành phần cấu tạo: Mật ong hoa rừng tự nhiên 100%
5. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: TCVN 5267-1:2008

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng nước	%	≤ 21
2	Hàm lượng fructoza và glucoza	g/100g	≥ 60
3	Hàm lượng sacaroza	g/100g	≤ 5
4	Hàm lượng chất rắn không tan trong nước	g/100g	≤ 0,5

6. Giới hạn an toàn của sản phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định	Mức công bố
1	TSVKHK	CFU/g	TCVN: 5375:1991	≤ 15.000
2	E.Coli	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
3	Vi khuẩn kỵ khí sinh H <sub>2</sub> S	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
4	Salmonella	CFU/25g	TCVN: 5375:1991	0
5	S.aureus	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
6	Nấm mốc	CFU/g	TCVN: 5375:1991	0
7	Nấm men	CFU/g	TCVN: 5375:1991	≤ 1000
8	Arsen (As)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 1
9	Thủy ngân (Hg)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 0,05
10	Chì (Pb)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 2
11	Cadimi (Cd)	ppm	QCVN 8-2:2011/BYT	≤ 1

12	Aflatoxin B <sub>1</sub>	μg/kg	Số 46/2007/QĐ-BYT	≤ 5
13	Aflatoxin B <sub>1</sub> B <sub>2</sub> G <sub>1</sub> G <sub>2</sub>	μg/kg	Số 46/2007/QĐ-BYT	≤ 15

**7. Hướng dẫn sử dụng:**

Mỗi lần lấy 2-3 thìa ( 20g-25g) pha với nước ấm, ngày uống 2 lần trước bữa ăn sáng và tối trước khi đi ngủ.

Ăn trực tiếp hoặc pha với trà, coffe, nước giải khát...

**8. Cảnh báo:**

Sản phẩm có thể kết tinh khi thay đổi nhiệt độ, không làm ảnh hưởng hay giảm chất lượng sản phẩm.

Ngâm sản phẩm vào nước nóng 60-80oC cho tan ra và sử dụng bình thường.

**9. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:**

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hũ thủy tinh hoặc hũ nhựa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách đóng gói: 500 ml, 600 ml, 700 ml, 750 ml, 900ml, 28g, 45g, 250 g, 450 g, 500 g, 600 g, 850g, 1000 g...hoặc các bao bì khác theo yêu cầu khách hàng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Sử dụng thùng carton để đựng sản phẩm và vận chuyển

**10. Thời hạn sử dụng:** 03 năm kể từ ngày sản xuất ( *ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên nắp hoặc trên nhãn sản phẩm.*)

**11. Hướng dẫn bảo quản:**

Đậy kín, để nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Vinh Phúc, ngày 26 tháng 08 năm 2019

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BAN HÀNH KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thị Nga*



SỞ Y TẾ VINH PHÚC  
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM  
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM**

37 Chu Văn An - Liên Bảo - Vinh Yên - Vinh Phúc  
ĐT/Fax: 0211.3861 376



VILAS 688

**PHIẾU PHÂN TÍCH**

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử)

Số : 204

Mẫu kiểm nghiệm: MẬT ONG HOA RỪNG

Số đăng kí: Không có

Nơi sản xuất: Công ty CP Ong Tam Đảo

Số kiểm soát : Không có

Hạn dùng: Không có

Nơi gửi mẫu: Công ty CP Ong Tam Đảo - Km 19 Quốc lộ 2 - Xã Đạo Đức - Bình Xuyên - T. Vinh Phúc

Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Huệ

Ngày nhận mẫu: 14/8/2019

Số đăng kí KN:

19MGTP 204

Yêu cầu KN: Kiểm tra chất lượng

Tiêu chuẩn:

Tình trạng mẫu khi nhận: Mẫu kiểm nghiệm đựng trong lọ thủy tinh đậy nắp kín.

Kết quả kiểm nghiệm:

1. Chỉ tiêu Hóa lý:				
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.1**	Độ ẩm	%	TQKT	17,8
1.2**	Hàm lượng đường khử	g/100g	TQKT	67,9
1.3**	Hàm lượng đường Sacaroza	g/100g	TQKT	3,1
1.4**	Tổng chất rắn không tan trong nước	g/100g	TCVN 5264:1990	0,3
1.5*	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	Viện KN ATVSTP Quốc gia	KPH (LOD: 0,5µg/kg)
1.6*	Hàm lượng Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Viện KN ATVSTP Quốc gia	KPH (LOD: 0,5µg/kg)

Ghi chú:- Tên mẫu, nơi sản xuất và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm và kết luận ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi tới

- Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Vinh Phúc

- Chỉ tiêu đánh dấu \* là chỉ tiêu được thực hiện bởi Nhà thầu phụ

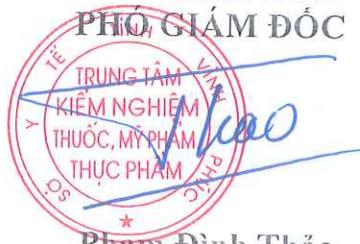
- Chỉ tiêu đánh dấu \*\* là chỉ tiêu chưa được công nhận VILAS

2. Chỉ tiêu Vi sinh				
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
2.1**	Nấm men	Bào tử/g	TCVN 8275:2010	0
2.2**	Nấm mốc	Bào tử/g	TCVN 8275:2010	0
2.3**	Vi khuẩn kỵ khí sinh H <sub>2</sub> S	CFU/g	TCVN 4991:2005	0
2.4**	S. aureus	CFU/g	TCVN 4830:2005	0
2.5**	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2005	12,7x10 <sup>1</sup>

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử - LOD).

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 8 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Đình Thảo

Ghi chú: - Tên mẫu, nơi sản xuất và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm và kết luận ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi tới
- Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Vĩnh Phúc
- Chỉ tiêu đánh dấu \* là chỉ tiêu được thực hiện bởi Nhà thầu phụ
- Chỉ tiêu đánh dấu \*\* là chỉ tiêu chưa được công nhận VILAS

Mã số mẫu / Sample ID: 1903347-02

BN: 190312038

Trang / Page: 1 / 3

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
ANALYTICAL RESULTS



Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Địa chỉ / Address : Thôn Hưởng Lộc, Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tên mẫu / Sample name : Mật ong hoa rừng

Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong hũ thủy tinh.

Nền mẫu / Matrix : Mật ong

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 12/ 03/ 2019

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 20/ 03/ 2019

Chỉ tiêu phân tích Test Parameter(s)	Kết quả Result	LOD	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
Chì (Lead) (Pb)	KPH	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 (ICP/MS) (*)
Asen tổng (As)	KPH	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 (ICP/MS) (*)
Cadimi (Cd)	KPH	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 (ICP/MS) (*)
Thủy ngân (Hg)	KPH	0.02	mg/kg	HD.TN.225 (Ref. Talanta 65 (2005) 92-97 (ICP/MS) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(\*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2005) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

(i) Phương pháp được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định. / The method is accredited by Vietnam Food Administration (Ministry of Health).

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định. / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g), nhỏ hơn 3 MPN/g (<3 MPN/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa / According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g), less than 3MPN/g (<3MPN/g) when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thí nghiệm  
Officer in charge of laboratory

MS. Trịnh Thị Minh Nguyệt



Giám đốc  
Director

MBA. Nguyễn Thị Kiều Hạnh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

Mã số mẫu / Sample ID: 1903347-02

BN: 190312038

Trang / Page: 3 / 3

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
ANALYTICAL RESULTS



Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO

Địa chỉ / Address : Thôn Hưởng Lộc, Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tên mẫu / Sample name : Mật ong hoa rừng

Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong hũ thủy tinh.

Nền mẫu / Matrix : Mật ong

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 12/ 03/ 2019

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 20/ 03/ 2019

Chỉ tiêu phân tích Test Parameter(s)	Kết quả Result	LOD	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
<i>Escherichia coli</i>	<10		CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) (*)
<i>Salmonella</i> spp.	Âm tính		/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(\*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2005) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

(i) Phương pháp được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định. / The method is accredited by Vietnam Food Administration (Ministry of Health).

(ii) Phương pháp được Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản (NAFIQAD) chỉ định. / The method is accredited by National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department (NAFIQAD).

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g), nhỏ hơn 3 MPN/g (<3 MPN/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa / According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g), less than 3MPN/g (<3 MPN/g) when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thí nghiệm  
Officer in charge of laboratory

MS. Trịnh Thị Minh Nguyệt



Giám đốc  
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

**BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM****1. Sản phẩm: Mật ong hoa rừng****2. Sản xuất tại nhà máy :**

Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo

Địa chỉ: Hương Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

**3. Yêu cầu cảm quan:**

- Trạng thái: Dạng lỏng sánh đến dạng kết tinh
- Màu sắc: Mật ong có nhiều màu từ không màu đến màu nâu sẫm
- Mùi: Thơm đặc trưng của mật ong
- Vị: Từ ngọt nhẹ đến ngọt khé

**4. Thành phần cấu tạo: Mật ong hoa rừng tự nhiên 100%****5. Các yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

- Theo TCVN 12605-2019: Tiêu chuẩn quốc gia về mật ong

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng nước	%	$\leq 23$
2	Hàm lượng fructose và glucose	g/100g	$\geq 60$
3	Hàm lượng sacarose	g/100g	$\leq 15$
4	Hàm lượng C4	%	$\leq 7$
5	Hàm lượng HMF	Mg/kg	$\leq 80$
6	Hoạt lực diatasa	schade	$\geq 3$
7	Axit tự do	Mili đương lượng axit/1000g	$\leq 50$
8	Độ dẫn điện	mS/cm	$\leq 0,8$
9	Hàm lượng chất rắn không tan trong nước	g/100g	$\leq 0,5$

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Arsen (As)	ppm	$\leq 1$
2	Thủy ngân (Hg)	ppm	$\leq 0,05$

3	Chì (Pb)	ppm	$\leq 2$
4	Cadimi (Cd)	ppm	$\leq 1$

- TCVN 5375:1991: Tiêu chuẩn Việt Nam về sản phẩm ong, yêu cầu vi sinh và phương pháp kiểm tra

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	TSVKHK	CFU/g	$\leq 15.000$
2	E.Coli	CFU/g	0
3	Vi khuẩn kỵ khí sinh H <sub>2</sub> S	CFU/g	0
4	Salmonella	CFU/25g	0
5	S.aureus	CFU/g	0
6	Nấm mốc	CFU/g	0
7	Nấm men	CFU/g	$\leq 1000$

Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 04 năm 2024

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BAN HÀNH KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU**



*[Handwritten signature]*  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thị Nga*

**Nội dung ghi nhãn:**

## MẬT ONG HOA RỪNG

**1. Thành phần:**

Mật ong hoa rừng tự nhiên 100%

**2. Hướng dẫn sử dụng:**

- Sử dụng mỗi ngày 15 g -30 g pha cùng nước ấm.
- Dùng trực tiếp, ngâm với thảo dược hoặc pha với trà, coffe, nước giải khát...

**3. Thông tin cảnh báo:**

Mật ong tự nhiên có thể bị kết tinh nhưng không làm giảm chất lượng sản phẩm. Hãy sử dụng bình thường hoặc ngâm với nước ấm 60 độ C cho đến khi tan ra.

**4. Bảo quản:**

Đề ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

**5. Khối lượng tịnh:**

**6. Ngày sản xuất in trên nắp chai**

Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**7. Sản xuất và đóng gói tại: Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo**

Địa chỉ: Hường Lộc, Đạo Đức, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, Việt Nam

ĐT: (84)2113.871369 – 0968.969699

Email: [ongtamdao@honeco.com](mailto:ongtamdao@honeco.com)

Website: [www.honeco.com](http://www.honeco.com)

**8. Số CB: 01/HONECO/2019**

## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



BN: 240325054

Trang/ Page 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO  
Client name : TAM DAO BEE JOINT STOCK COMPANY  
Địa chỉ : TDP Hương Lộc, Thị trấn Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam  
Address : Huong Loc Residential Group, Dao Duc Town, Binh Xuyen District, Vinh Phuc Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 240325054  
Tên mẫu/ Name of Sample : Mật ong hoa rừng  
Mô tả mẫu/ Sample description : Mật ong đựng trong chai nhựa/ Honey in plastic bottle  
Nền mẫu / Matrix : Mật ong/ Honey  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 25 / 03 / 2024  
Thời gian phân tích/ Time of analysis : 25 / 03 / 2024 - 29 / 03 / 2024  
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 29 / 03 / 2024

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
Protein of Honey (Protein mật ong)	-25.39	d-13C‰	AOAC 998.12 (*)
Honey (Mật ong)	-24.81	d-13C‰	AOAC 998.12 (*)
Difference Protein-Honey	-0.58	d-13C‰	AOAC 998.12 (*)
C4-Sugar content (Hàm lượng đường C4)	3.7	khoảng (approx.) %	AOAC 998.12 (*)
Adulteration with C4-sugar (Pha trộn với đường C4)	Không pha trộn Not Adulterated		AOAC 998.12 (*)

### Tiêu chuẩn của mật ong nguyên chất / Specifications of pure honey

Hàm lượng C4 / C4 content: <7%

#### Giá trị tham khảo:

$\delta^{13}C$  (Mật ong / Honey): -29‰ đến -23.5‰

$\delta^{13}C$  (Thực vật C4 / C4 plants): -16.6‰ đến -10.4‰

Ghi chú / Note: (\*) Phương pháp được công nhận bởi VILAS / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS).

Phụ trách phòng thí nghiệm  
Officer in charge of laboratory



M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc  
Director



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử được mã hóa như trên / The result only valid for the sample encoded as above.  
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS



BN: 240325054

Trang/ Page 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐÀO  
Client name : TAM DAO BEE JOINT STOCK COMPANY  
Địa chỉ : TDP Hương Lộc, Thị trấn Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam  
Address : Huong Loc Residential Group, Dao Duc Town, Binh Xuyen District, Vinh Phuc Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 240325054  
Tên mẫu / Name of Sample : Mật ong hoa rừng  
Mô tả mẫu / Sample description : Mật ong đựng trong chai nhựa/ Honey in plastic bottle  
Nền mẫu / Matrix : Mật ong/ Honey  
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 25 / 03 / 2024  
Thời gian phân tích / Time of analysis : 25 / 03 / 2024 - 29 / 03 / 2024  
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 29 / 03 / 2024

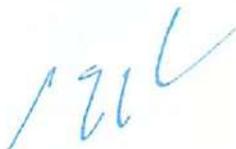
Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
Độ Acid tự do (Free Acid)	22.0	ml NaOH 1N/kg		HD.TN.317:2019 (*)
Hoạt lực Diastase	7.1	DN		TCVN 5268:2008 (*)
HMF (Hydroxymethylfurfural)	11.7	mg/kg (ppm)		HD.TN.056 (Ref. Journal of Chromatography A, 917 (2001) 95-103) (*)

### Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(\*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)

Phụ trách phòng thí nghiệm  
Officer in charge of laboratory



Ms. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc  
Director



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử được mã hóa như trên /The result only valid for the sample encoded as above.  
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty /The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ONG TAM ĐẢO**

Số:01/2025/CV-HONECO

V/v cập nhật thông tin hồ sơ tự  
công bố sản phẩm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, Ngày 21 tháng 07 năm 2025

**Kính gửi: CHI CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ  
TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ**

Công ty cổ phần Ong Tam Đảo xin trân trọng gửi lời chào và kính trình Quý cơ quan nội dung cập nhật như sau:

Căn cứ theo **Điều 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP** ngày 02 tháng 02 năm 2018 của chính phủ về việc tự công bố sản phẩm, công ty chúng tôi đã thực hiện tự công bố sản phẩm:

**I. Thông tin về sản phẩm**

- Tên sản phẩm: Mật Ong Hoa Rừng
- Số tự công bố: 01/HONECO/2019
- Ngày tự công bố: 26/08/2019

Nay công ty xin cập nhật một số nội dung trong hồ sơ tự công bố như sau:

**1. Cập nhật địa chỉ doanh nghiệp:**

- Địa chỉ trên bản tự công bố sản phẩm cũ: Tổ dân phố Hưởng Lộc, Thị trấn Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Địa chỉ hiện nay sau khi sát nhập theo địa giới hành chính: Tổ dân phố Hưởng Lộc, Xã Xuân Lãng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

(Lưu ý: địa điểm sản xuất thực tế không thay đổi, chỉ cập nhật theo Quy định Nhà nước)

**2. Bổ sung mục đích sử dụng sản phẩm trên nhãn:**

- Sử dụng mỗi ngày 15g – 30g pha cùng nước ấm.
- Dùng trực tiếp, ngâm với thảo dược hoặc pha với trà, coffee, nước giải khát....
- Dùng làm nguyên liệu sản xuất thực phẩm.

**3. Bổ sung thông tin trên nhãn sản phẩm như sau:**

“ Sản xuất tại nhà máy đạt chuẩn GMP và FSSC 22000 quốc tế “

**4. Bổ sung quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm được đựng trong bao bì lọ thủy tinh, hũ nhựa, can nhựa hoặc túi màng nhôm đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.



- Quy cách đóng gói 10g, 15g, 25g, 30g, 45g, 100g, 250g, 360g, 400g, 500g, 700g, 800g, 860g, 1000g, 1400g, 2000g,.... 20kg, 25kg, 27kg.

## II. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn dự kiến: Nội dung đính kèm hồ sơ

Công ty cam kết rằng việc cập nhật trên **không làm thay đổi bản chất, thành phần, quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm đã công bố trước đó.**

Kính đề nghị Quý cơ quan tiếp nhận và lưu hồ sơ cập nhật theo quy định.

**Trân trọng cảm ơn!**

*Nơi nhận:*

*-Như kính gửi;*

*-Lưu VP.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thị Nga*



**Nội dung ghi nhãn:**

**MẬT ONG HOA RỪNG**

**1. Thành phần:**

Mật ong hoa rừng tự nhiên 100%

**2. Hướng dẫn sử dụng:**

- Sử dụng mỗi ngày 15 g -30 g pha cùng nước ấm.
- Dùng trực tiếp, ngâm với thảo dược hoặc pha với trà, coffee, nước giải khát...
- Dùng làm nguyên liệu sản xuất thực phẩm.

**3. Thông tin cảnh báo:**

Mật ong tự nhiên có thể bị kết tinh nhưng không làm giảm chất lượng sản phẩm. Hãy sử dụng bình thường hoặc ngâm với nước ấm 60 độ C cho đến khi tan ra.

**4. Bảo quản:**

Để ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

**5. Khối lượng tịnh:**

**6. Ngày sản xuất:** có thể được in trên nắp hoặc trên nhãn

Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**7. Sản xuất và đóng gói tại nhà máy đạt chuẩn GMP và FSSC 22000 quốc tế:**  
Công ty Cổ phần Ong Tam Đảo

Địa chỉ: Tổ dân phố Hương Lộc, Xã Xuân Lãng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

ĐT: (84)2113.871369 – 0968.969699

Email: ongtamdao@honeco.com

Website: www.honeco.com

**8. Số CB: 01/HONECO/2019**

